

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Rà soát thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7890/TTr-STNMT-VP ngày 13/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết 08 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP Thành ủy; VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang,
- Các phòng: KSTTHC, TNMT;
- Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT, KSTTHC.

2/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 16 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 45 ngày làm việc, để phù hợp với thời gian giải quyết TTHC về cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (cấp Sở) có thể rút ngắn được 16 ngày làm việc còn 29 ngày làm việc (giảm 35,56% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm B.I.1.đ. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

2. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 36 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 07 ngày làm việc còn 29 ngày làm việc (giảm 19,44% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và điểm B.I.1.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

3. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 06 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 31 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 06 ngày làm việc còn 25 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc, tương đương 19,35% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và điểm B.I.2.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

4. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 36 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 07 ngày làm việc còn 29 ngày làm việc (giảm 19,44 % thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và điểm B.I.1.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

5. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 06 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 31 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 06 ngày làm việc còn 25 ngày làm việc (giảm 19,35% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và điểm B.I.2.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

6. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 16 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc (giảm 6,25% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và điểm B.I.7.d. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

7. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 21 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 04 ngày làm việc còn 17 ngày làm việc (giảm 19,05% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất và điểm B.I.7.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 16 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc (giảm 6,25% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất và điểm B.I.8.1.4. (Thời hạn giải quyết) tại Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC.